TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2020/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Đặng Ngọc B**, sinh năm: 1987. Trú tại: Số 92 đường L, quận S, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Thái Thị Hoàng Y**, sinh năm: 1987. Trú tại: Số 92 đường L, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có

đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận S, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 132/2012, quyển số: 01/2012 cấp ngày 14/12/2012. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của ông Đặng Ngọc B ở địa chỉ: Số 92 đường L, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng ông bà thường xuyên cải vã, to tiếng với nhau. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được làm cho đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ông bà ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông B và bà Y lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông B và bà Y đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông B và bà Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B và bà Y là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định có 02 con chung là: Đặng Thái Cát T, sinh ngày: 30/6/2014 và Đặng Thái An K, sinh ngày: 04/4/2019. Thuận tình ly hôn, ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y thỏa thuận thống nhất giao con chung Đặng Thái Cát T cho ông Đặng Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đặng Thái Cát T đủ 18 tuổi. Giao con chung Đặng Thái An K cho bà Thái Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đặng Thái An K đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và việc không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung của ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y là thỏa

thuận tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008491 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đặng Ngọc B** và bà **Thái Thị Hoàng Y.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 132/2012, quyển số: 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 14/12/2012 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định có 02 con chung là: Đặng Thái Cát T, sinh ngày: 30/6/2014 và Đặng Thái An K, sinh ngày: 04/4/2019. Thuận tình ly hôn, ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y thỏa thuận thống nhất giao con chung Đặng Thái Cát T cho ông Đặng Ngọc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đặng Thái Cát T đủ 18 tuổi. Giao con

chung Đặng Thái An K cho bà Thái Thị Hoàng Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Đặng Thái An K đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Đặng Ngọc B và bà Thái Thị Hoàng Y thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008491 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

PHÙNG ANH DŨNG